

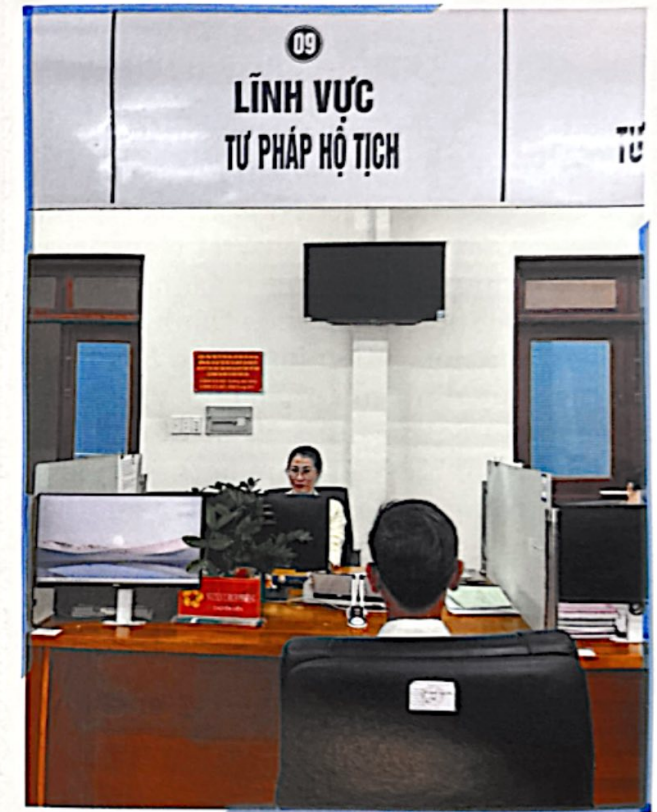


1. Quyền có quốc tịch

- Mọi cá nhân đều có quyền có quốc tịch.
- Người nước ngoài, người không quốc tịch, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài về Việt Nam cư trú.
- Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài đang định cư ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy định cơ bản về quốc tịch

- Người xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam hoặc giải quyết các việc khác về quốc tịch có thể nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.
- Người xin nhập quốc tịch Việt Nam phải trực tiếp nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp hoặc cơ quan đại diện, nơi người đó cư trú, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam được giữ quốc tịch nước ngoài thì phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước đang mang quốc tịch xác nhận việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật nước đó.
- Bảo quản Quyết định cho nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam cẩn thận, không được làm mất, hư hỏng.
- Sau khi nhận được Quyết định cho nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam liên hệ với các cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề liên quan đến cư trú, hộ tịch...



**MỌI CÁ NHÂN ĐỀU
CÓ QUYỀN CÓ QUỐC TỊCH**

3. Điều lưu ý khi nộp và nhận hồ sơ giải quyết về quốc tịch

- Giấy tờ trong hồ sơ xin nhập, xin trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam và giải quyết các việc khác về quốc tịch Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Giấy tờ trong hồ sơ xin nhập, trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam và giải quyết các việc khác về quốc tịch Việt Nam bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định.

- Người yêu cầu có thể lựa chọn nhận kết quả theo các phương thức sau:

+ Nhận bản điện tử gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó.

+ Nhận bản điện tử gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

+ Nhận kết quả là bản giấy thông qua dịch vụ bưu chính và nộp chi phí trả kết quả.

+ Nhận kết quả là bản giấy tại cơ quan thụ lý hồ sơ.

Giấy phép xuất bản số: 93/GP-SVHTTDL
do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp ngày 29/4/2026
In 33.250 bản, khổ 297x210mm. In xong nộp lưu chiểu tháng 05/2026

4. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật về quốc tịch

Cá nhân, tổ chức không được thực hiện các hành vi sau:

- Dùng giấy tờ giả, giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung; khai báo không trung thực, có hành vi gian dối, cam đoan sai sự thật để làm thủ tục giải quyết các việc về quốc tịch.

- Dùng giấy tờ không còn giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam để chứng minh đang có quốc tịch Việt Nam.

- Lợi dụng thẩm quyền được giao để cấp giấy tờ về quốc tịch Việt Nam, giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ khác có ghi quốc tịch Việt Nam trái quy định của pháp luật; xác nhận không có cơ sở, không đúng sự thật về người xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam.

- Lợi dụng việc nhập, trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam; lợi dụng việc xin giữ quốc tịch nước ngoài khi được nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam để xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam.



SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM
CÔNG NHẬN HAI QUỐC TỊCH
KHI ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN,
GÓP PHẦN BẢO VỆ QUYỀN
VÀ LỢI ÍCH CHÍNH ĐÁNG**

